

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày 30 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh; Bà Trần Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn H, sinh ngày 27/9/1999 tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nay là thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D (đã chết), con bà Vàng Thị L; Vợ: Giàng Thị T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Đức T1, năm sinh 1984

Nơi cư trú: số A, tổ C, ngõ H, đường L, phường L, thành phố Hà Nội - Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+Chị Vàng Thị L, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai -Vắng mặt.

+Anh Sải Văn Đ, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lò Văn H làm nghề buôn bán chó bản địa (chó H'mông), H đã lập kênh YouTube "Cho cộc TV" để đăng tải hình ảnh chó nhằm thu hút khách hàng. Sau khi xem kênh YouTube của H, anh Đỗ Đức T1 đã liên hệ qua số điện thoại (được công khai trên kênh) để hỏi mua chó bản địa "lông mồm". H trả lời hiện

không còn loại chó đó và đề nghị kết bạn Zalo để tiện trao đổi. Trên ứng dụng Zalo, anh T1 gửi ảnh mẫu một con chó màu trắng và nhờ H tìm mua giúp, H đồng ý. Ngày 06/6/2025, anh T1 gửi ảnh chụp màn hình một con chó vàng nhạt và hỏi về khả năng sinh sản của nó. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H nảy sinh ý định lừa đảo, H đã tải ảnh một con chó xù lông mềm màu trắng - đen từ tin nhắn Messenger cũ và video hai con chó con màu nâu từ nhóm Facebook "CLB chó Hmong Long M", rồi gửi cho anh T1, nói dối rằng đã tìm được chó theo yêu cầu. Anh T1 tin tưởng, chọn mua một con chó đực màu nâu đậm với giá 3.000.000 đồng và chuyển khoản vào tài khoản 806281002682 của Sải Văn Đ (bạn của H) theo hướng dẫn. Tối cùng ngày, H tiếp tục đăng ảnh một con chó màu trắng (tải từ nhóm Facebook), H đã tạo tài khoản Zalo ảo bằng cách dùng số điện thoại của mẹ để là Vàng Thị L để tự nhắn tin thương lượng giá, rồi chụp màn hình gửi cho anh T1 để tạo niềm tin, anh T1 đồng ý mua và chuyển khoản tiếp 3.500.000 đồng (bao gồm cả phí vận chuyển). Ngày hôm sau chưa thấy thông tin H gửi chó nên anh T1 gọi điện nhưng H không nghe máy, để kéo dài thời gian H chụp ảnh con trai đang ốm trong bệnh viện gửi cho anh T1 và hẹn đến buổi chiều sẽ gửi chó cho anh T1. Đến buổi chiều cùng ngày anh T1 gọi điện thoại cho H để hỏi đã chuyển chó chưa thì H trả lời chưa chuyển được và hẹn sẽ chuyển chó sang ngày hôm sau. Do chưa nhận được chó, anh T1 gọi điện thoại cho H nhiều lần nhưng H không nghe máy; đến ngày 13/6/2025, anh T1 đã lên Công an xã N, huyện B. Nay là Công an xã B, tỉnh Lào Cai tố giác về hành vi lừa đảo của Lò Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-KV9 ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay:

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 -Lào Cai đã truy tố.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 -Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Lò Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về Trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu bạc, cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo, áp dụng khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên ngày 06/6/2025, bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối thông qua việc cung cấp thông tin sai sự thật; bị cáo không có chó bán nhưng đã sử dụng hình ảnh và video về loại chó xù lông mềm của người khác đăng nhằm mục đích lừa dối để bị hại tin tưởng đặt mua, chiếm đoạt tài sản của bị hại 02 lần với tổng số tiền 6.500.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Nên cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện 02 lần Lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà tổng trị giá tài sản của các lần phạm tội đã cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình gây ra; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, đã khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có tiền án, tiền sự là người dân tộc thiểu số, là lao động chính trong gia đình, bố mất sớm, vợ đã ly hôn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cho thấy: Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; chấp hành pháp luật của nhà nước, các qui định của địa phương nơi cư trú nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã - nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung, việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không gây ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và tuyên thời gian thử thách đối với bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo trên cơ sở vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp tự do, là hộ cận nghèo, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng để trả lại cho bị hại, số tiền đó được tạm giữ trong tài khoản tạm giữ số: 394909051074 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/7/2025 tại kho bạc khu vực 9- Lào Cai. Do hai bên đã tự thỏa thuận về việc bồi thường, bị cáo đã có đơn đề nghị trả số tiền trên cho bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả số tiền 2.000.000 đồng cho bị hại Đỗ Đức T1. Đồng thời bị cáo đã tự nguyện trả số tiền còn lại là 4.500.000 đồng cho bị hại, bị hại đã nhận đủ số tiền là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Xét thấy việc thỏa thuận trên là tự nguyện. Nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không yêu cầu giải quyết về phần dân sự là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s màu bạc, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lò Văn H, do bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Sải Văn Đ là người cho bị cáo nhờ số tài khoản để anh T1 chuyển tiền đặt mua chó, sau khi anh T1 chuyển tiền thì bị cáo đã lấy tiền mặt và sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết. Anh Đ chỉ là người cho chuyển nhờ tiền vào tài khoản, không được hưởng lợi gì, anh Đ không có hành vi đồng phạm với bị cáo. Cơ quan điều tra Công an tỉnh L không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chị Vàng Thị L là chủ thuê bao số điện thoại 0386.502.413 mà bị cáo đã sử dụng để đăng ký tài khoản Zalo mang tên “Nguyễn Ngọc A”, sau

đó đổi tên hiển thị là “Trúc”. Quá trình điều tra, xác định chị L không biết việc bị cáo dùng số điện thoại trên để thực hiện hành vi phạm tội, chị L không giúp đỡ, tạo điều kiện để bị cáo thực hiện vi phạm tội nên chị L không có hành vi đồng phạm với bị cáo. Cơ quan điều tra Công an tỉnh L không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo: Đối với khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nhưng việc đề nghị về hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là nghiêm khắc, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày 30/9/2025. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lào Cai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s màu bạc, cũ đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Lò Văn H. Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 9 -Lào Cai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THAHS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Thu Hương

